

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT GOAT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT GOAT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110542816

3. Ngày thành lập: 15/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 23,LK 3, Khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0528018758

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
13.	Bán buôn thực phẩm	4632

14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (Có nội dung được phép lưu hành) Bán buôn đồ chơi và dụng cụ y tế (Trong phạm vi nhà nước cho phép)	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
23.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm các hoạt động: Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá độc lập; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
29.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
30.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
31.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
32.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
33.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
34.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
41.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
47.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Không gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Bán buôn tổng hợp (Trừ mặt hàng kinh doanh bị cấm) (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4690
51.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
52.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
53.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	In ấn	1811
58.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
59.	Sao chép bản ghi các loại	1820
60.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (Không hoạt động tại trụ sở)	2022
61.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
62.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Không hoạt động tại trụ sở)	2630
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Bốc xếp hàng hóa	5224
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
74.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
75.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (loại bỏ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm)	7810
78.	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ cho thuê lại lao động)	7820
79.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
82.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
84.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Không hoạt động tại trụ sở)	3100
85.	Thoát nước và xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở)	3700
86.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
87.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
88.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
89.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
90.	Xây dựng nhà để ở	4101
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
93.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
94.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

95.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
96.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
97.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
98.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
99.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
100.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
101.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
102.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
103.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
104.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
105.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HÀ VIẾT TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/04/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090017822

Ngày cấp: 25/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Lỗ, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Lỗ, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ VIẾT TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/04/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090017822

Ngày cấp: 25/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Châu Lỗ, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Châu Lỗ, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội